

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư  
xây dựng nhà ở Khu phố chợ Tân An tại thị trấn Tân Bình,  
huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Theo Công văn số 6581/UBND-KTN ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng nhà ở Khu phố chợ Tân An, thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức;*

*Xét nội dung Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng nhà ở Khu phố chợ Tân An tại thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam gửi kèm Công văn số 21/CV-CT ngày 16/4/2021 của Công ty TNHH MTV Duy Dũng;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 356/TTr-STNMT ngày 24/5/2021 và hồ sơ kèm theo.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng nhà ở Khu phố chợ Tân An tại thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam (sau đây viết tắt là Dự án) do Công ty TNHH MTV Duy Dũng làm Chủ đầu tư (sau đây gọi là Chủ Dự án) với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ Dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thực hiện các nội dung sau:

1. Xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường

2. Kiểm tra, thanh tra, giám sát Chủ Dự án trong thực hiện nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

3. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án.

4. Trường hợp Chủ Dự án vi phạm các quy định tại quyết định này, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Hiệp Đức, Chủ tịch UBND thị trấn Tân Bình, Giám đốc Công ty TNHH MTV Duy Dũng; thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng PC 05;
- Phòng TN&MT huyện Hiệp Đức;
- Lưu: VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**

Quyết định phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường này đã được đăng ký Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.

Số đăng ký: ĐK/ĐTM ngày tháng năm 2021

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
GIÁM ĐỐC**



## Phụ lục

# CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở KHU PHỐ CHỢ TÂN AN TẠI THỊ TRẤN TÂN BÌNH, HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

(Kèm theo Quyết định số..... /QĐ-UBND ngày ...../5/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

### 1. Thông tin về Dự án:

#### 1.1. Các thông tin về Dự án

- Tên Dự án: đầu tư xây dựng nhà ở Khu phố chợ Tân An tại thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Duy Dũng.
- Địa chỉ liên hệ: Khối 7A, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
- Địa điểm thực hiện Dự án: thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

#### 1.2. Phạm vi của Dự án:

Dự án được đầu tư xây dựng tại thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam (Theo Công văn số 6581/UBND-KTN ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng nhà ở Khu phố chợ Tân An, thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức), có tổng diện tích khu vực dự án 69.968,5 m<sup>2</sup>, bao gồm hai khu:

- Khu phố chợ: quy mô lập quy hoạch khoảng 51.926,9 m<sup>2</sup>; trong đó diện tích đất dự án khoảng 39.426,9 m<sup>2</sup>, có ranh giới tiếp giáp như sau:

- + Phía Bắc giáp: Đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm và đất lúa.
- + Phía Nam giáp: Tuyến đường trục chính nội thị Tân Bình và khu vực dân cư.
- + Phía Đông giáp: Đất cơ quan và Trường THCS Phan Bội Châu.
- + Phía Tây giáp: Khu vực dân cư và đất trồng keo của người dân.

- Vệt dân cư: quy mô lập quy hoạch khoảng 18.041,6 m<sup>2</sup>; trong đó diện tích đất dự án khoảng 9.707,2 m<sup>2</sup>, có ranh giới tiếp giáp như sau:

- + Phía Bắc: Giáp với tuyến đường QL14E, tòa nhà Chi cục Thuế khu vực Quế Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, và khu vực dân cư hiện hữu;
- + Phía Đông: Giáp với khu vực đất trồng keo của người dân và tuyến đường đất dân sinh đi từ khu vực QL14E đến khu vực dự án;

- + Phía Nam: Giáp với khu vực đất trồng keo của người dân;
- + Phía Tây: Giáp với khu vực đất trồng keo của người dân và tuyến đường đất vận chuyển keo đi từ khu vực QL14E với dự án.

### **1.3. Quy mô của Dự án:**

- Dự án đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xây dựng theo quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt bao gồm: San nền; hệ thống giao thông nội bộ; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện; hệ thống thu thoát nước mưa, nước thải; hệ thống cây xanh; hệ thống kê chống sạt lở; trạm xử lý nước thải tập trung; đầu tư xây dựng nhà ở trên ô đất có mặt tiền tiếp giáp dọc theo tuyến đường trục chính nội thị (06 căn), tuyến đường bao nội thị (16 căn); Xây dựng công trình chợ, bao gồm: Xây dựng nhà chợ chính 01 tầng với quy mô chợ hạng II và các công trình phụ trợ chợ.

- Số lượng dân cư dự kiến khoảng 808 người, khu chợ hạng II quy mô khoảng 300 hộ kinh doanh.

### **1.4. Các hạng mục chính của dự án:**

- San nền toàn bộ khu vực quy hoạch, hướng dốc san nền chính của hai khu vực dự án theo hướng thoát nước thấp dần từ Đông sang Tây, và độ dốc san nền  $i \geq 0,2\%$ .

- Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông tại hai khu vực dự án bao gồm: Các tuyến đường bê tông nhựa rộng 11,5 m đến 15,5 m, với tổng chiều dài toàn tuyến đường là 1.492 m.

- Cấp nước sinh hoạt: Nước dùng cho sinh hoạt được lấy từ nhà máy nước thị trấn Tân Bình, mạng lưới đường ống cấp nước gồm những đường ống HDPE có đường kính D50-D160mm, tổng chiều dài các loại đường ống là 2.053 m; hệ thống cấp điện, chiếu sáng, hệ thống thông tin liên lạc.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Tại khu dân cư phố chợ: Nước thải sinh hoạt phát sinh tại từng hộ gia đình được thu gom xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn, nước thải từ hoạt động tại chợ được thu gom tách rác, tách dầu mỡ sau đó tự chảy về trạm xử lý nước thải tập trung cho dự án với công suất 100 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, (thiết kế gồm 02 Module: mỗi Module có công suất 50 m<sup>3</sup>/ngày.đêm) được xây dựng ngầm trong khu vực quy hoạch trồng cây xanh phía Bắc công trình chợ.

+ Tại khu dân cư ven đồi: Nước thải sinh hoạt được thu gom tại từng hộ gia đình bằng bể tự hoại 3 ngăn sau đó tự chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án với công suất 16 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, được xây dựng ngầm tại khu vực phía Tây khu dân cư.

- Xây dựng riêng biệt hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải.

- Trồng cây xanh với tổng diện tích là 824,5 m<sup>2</sup> chiếm 2,09% tổng diện tích Dự án.

## **2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:**

### **2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:**

#### *a) Trong giai đoạn thi công xây dựng:*

- Đối với môi trường không khí: bụi, khí thải, tiếng ồn.
- Đối với môi trường nước: nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn.
- Đối với chất thải: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại.

#### *c) Trong giai đoạn vận hành:*

- Đối với môi trường không khí: bụi, mùi hôi, tiếng ồn.
- Đối với môi trường nước: nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.
- Đối với chất thải: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

### **2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

#### **- Bụi thải:**

+ Trong giai đoạn thi công: phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thiết bị phục vụ cho thi công.

+ Trong giai đoạn hoạt động: phát sinh từ hoạt động xây dựng nhà ở của người dân, hoạt động giao thông trong khu vực dân cư và hoạt động của chợ.

- Khí thải: các phương tiện vận chuyển sử dụng nhiên liệu xăng và dầu diesel, khi hoạt động sẽ thải ra môi trường một lượng khói thải chứa các chất gây ô nhiễm không khí như bụi, SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>2</sub>.

### **2.3. Quy mô, tính chất của nước thải:**

#### *a) Nước thải sinh hoạt:*

- Trong giai đoạn thi công nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực thi công với quy mô tại thời điểm lượng công nhân cao nhất khoảng 54 người, lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 2,43 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Nước thải phát sinh trong hoạt động thi công xây dựng và nước thải rửa xe khoảng 18 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Nước thải xây dựng có tính kiềm, chứa chủ yếu đất cát, cặn lơ lửng, vụn bê tông.

- Trong giai đoạn hoạt động lượng nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu dân cư phố chợ khoảng 85,84 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, lượng nước thải phát sinh tại khu dân cư ven đồi là 13,5 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Tính chất của nước thải sinh hoạt bao gồm



các thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, TSS, Nitơ, Tổng P, các chất hoạt động bề mặt, Coliform.

*b) Nước mưa chảy tràn:*

Nước mưa chảy tràn qua mặt bằng sẽ cuốn theo một lượng lớn cát bụi,... làm cho nước nhiễm bẩn và các tạp chất hữu cơ, hoá chất từ đó gây ô nhiễm môi trường nước suối Vực Giang, sông Tranh, môi trường đất, nước ngầm tại khu vực.

**2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn (CTR):**

- Trong giai đoạn thi công tổng khối lượng CTR sinh hoạt của công nhân viên khoảng 43,2 kg/ngày; CTR xây dựng từ quá trình phá dỡ công trình chợ Hiệp Đức khoảng 500 tấn, CTR xây dựng chủ yếu cản trở hoạt động thi công nếu không được thu gom hàng ngày, đồng thời ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường khu vực.

- Trong giai đoạn hoạt động tổng CTR sinh hoạt tại khu dân cư khoảng 886,4 kg/ngày, CTR từ khu chợ và các hoạt động dịch vụ 375 kg/ngày.

**2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH):**

- Trong giai đoạn thi công phát sinh một số loại CTNH như giẻ lau dính dầu, ắc quy thải, bóng đèn, kim loại dính dầu mỡ... khối lượng phát sinh khoảng 200 kg trong toàn bộ quá trình xây dựng.

- Trong giai đoạn hoạt động phát sinh một số loại CTNH như bóng đèn huỳnh quang hỏng, acquy, pin thải trong sinh hoạt của người dân tại khu đô thị; Khối lượng phát sinh CTNH khoảng 84 kg/tháng và không thải thường xuyên hằng ngày.

**3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:**

**3.1. Về xử lý bụi, khí thải:**

*a) Trong giai đoạn xây dựng:*

- Thực hiện lắp dựng hàng rào bằng tôn với chiều cao tường rào từ 2-3m che chắn xung quanh khu vực xây dựng để hạn chế bụi phát tán ra khu vực tiếp giáp xung quanh.

- Tiến hành vệ sinh thu gom đất đá rơi vãi trên mặt đường ở khu vực công ra vào công trường cuối mỗi ngày làm việc. Tại khu vực khu phố chợ tiến hành phun nước tạo độ ẩm tại bề mặt dự án, trên tuyến đường nhựa phía Bắc khu vực dân cư, các tuyến bê tông hiện trạng tại khu vực phố chợ. Tại khu dân cư ven đồi tiến hành phun nước tạo độ ẩm tại bề mặt dự án, trên đường QL14E với tần suất 04 lần/ngày vào những ngày nắng nóng đặc biệt tăng mật độ và lượng nước phun trên đoạn đường vận chuyển đi qua các khu vực dân cư tập trung.

- Tất cả các xe ra khỏi công trình được phun nước để rửa sạch đất, cát

bám xung quanh để không gây ô nhiễm môi trường.

- Che phủ bạt cẩn thận và chắc chắn trong suốt quá trình vận chuyển, xe tải chở đất, cát vật liệu di chuyển trên đường phải thấp hơn thành thùng xe.

- Lái xe phải có bằng lái, không chạy quá tốc độ hay chở quá tải trọng cho phép.

- Cấp và yêu cầu công nhân sử dụng các thiết bị bảo hộ lao động chống ô nhiễm không khí và ô nhiễm tiếng ồn (mặt nạ, nút tai chống ồn,...), phòng ngừa tai nạn lao động. Không thi công vận chuyển vào giờ nghỉ ngơi của người dân từ 11h30 đến 13h30 và sau 18h đến 5h sáng hôm sau.

*b) Trong giai đoạn vận hành:*

- Chủ đầu tư thực hiện trồng cây xanh trên các tuyến đường, công viên. Đảm bảo không gian cây xanh trong khu vực dự án theo phương án được duyệt.

- Xây dựng nhà ở của người dân:

- + Tập kết nguyên vật liệu xây dựng gọn gàng, không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường gây cản trở lưu thông, phát tán bụi ảnh hưởng đến các hộ dân xung quanh.

- + Chủ đầu tư hoặc chính quyền địa phương (sau khi được chủ dự án bàn giao) định kỳ tổ chức nạo vét bùn cặn trên hệ thống mương thoát nước nội bộ trong khu dân cư để hạn chế bồi lắng, tắc nghẽn và phát sinh mùi hôi thối đồng thời đảm bảo thoát nước tốt, đặc biệt trong mùa mưa.

### **3.2. Về thu gom và xử lý nước thải:**

*a) Trong thời gian thi công xây dựng:*

- Tại khu phố chợ và khu dân cư ven đồi bố trí mỗi khu 01 hố lắng tại khu vực rửa xe, thành và nền hố được đầm chặt và lót bạt chống thấm HDPE có kích thước  $L \times B \times H = (1,5 \times 1,5 \times 2)m$ ; nước thải sau lắng được xả vào cống thoát nước trên đường nội thị.

- Lắp đặt 03 nhà vệ sinh di động tại công trường thi công. Định kỳ thuê đơn vị thu gom và xử lý theo quy định. Kết thúc thi công thực hiện tháo dỡ, hoàn trả mặt bằng.

- Nước mưa chảy tràn: Đào mương thoát nước để định hướng dòng chảy, hạn chế xảy ra trôi trượt, xói mòn đất tại khu vực thi công. Hệ thống mương đào sẽ theo quy hoạch mương thoát nước mưa của khu dân cư để có thể kết hợp xây dựng hệ thống thoát nước mưa sau này.

*b) Trong thời gian vận hành:*

- Phương án thoát nước của dự án được thiết kế hệ thống thoát nước thải sinh hoạt độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải từ các nguồn thải

được xử lý sơ bộ sau đó thu gom và dẫn vào các hệ thống đường ống thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án.

- Thu gom xử lý nước thải sinh hoạt tại Khu phố chợ: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân sinh sống tại khu phố chợ được thu gom qua hệ thống bể tự hoại 3 ngăn tại mỗi hộ gia đình; nước thải phát sinh từ hoạt động tại khu vực chợ được đưa qua bể tách rác, tách dầu mỡ để loại bỏ thực phẩm, đồ ăn thừa, các loại tạp chất khác. Sau khi được xử lý sơ bộ nước thải từ hai nguồn trên chảy về hệ thống xử lý nước thải của dự án khu phố chợ.

- Thu gom xử lý nước thải sinh hoạt tại Khu dân cư ven đồi: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân sinh sống tại khu dân cư ven đồi được thu gom qua hệ thống bể tự hoại 3 ngăn tại mỗi hộ gia đình sau đó chảy vào hệ thống thu gom nước thải sau nhà trước khi vào hệ thống thu gom nước thải tại dự án khu dân cư ven đồi.

- Trường hợp dự án đi vào hoạt động chính thức nhưng Trạm xử lý nước thải của thị trấn Tân Bình chưa hoạt động thì Chủ dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cho dự án khu phố chợ với công suất 100 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và hệ thống xử lý nước thải tại khu dân cư ven đồi được thiết kế có công suất 16 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý nước thải phát sinh (*Xây dựng hệ thống xử lý nước thải không tính vào chi phí đầu tư của Dự án và tận dụng diện tích đất của Dự án*).

+ Hệ thống xử lý nước thải tại khu phố chợ được thiết kế công suất 100 m<sup>3</sup>/ngày, gồm 02 Module (mỗi module có công suất 50 m<sup>3</sup>/ngày.đêm), hệ thống xử lý nước thải tại khu dân cư ven đồi được thiết kế có công suất 16 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Nước thải sau xử lý đạt loại B - QCVN 14:2008/BTNMT.

+ Vị trí xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại khu phố chợ được đặt trên diện tích đất thiết kế để trồng cây xanh công cộng của dự án với diện tích dự kiến khoảng 70m<sup>2</sup>. Vị trí xây dựng hệ thống xử lý nước thải của khu dân cư ven đồi được đặt trên diện tích đất nằm tại góc Tây dự án được thiết kế để trồng cây xanh công cộng với diện tích dự kiến khoảng 21,6m<sup>2</sup>; khu vực xây dựng phải đảm bảo khoảng cách an toàn và được xử lý mùi hôi. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, k=1).

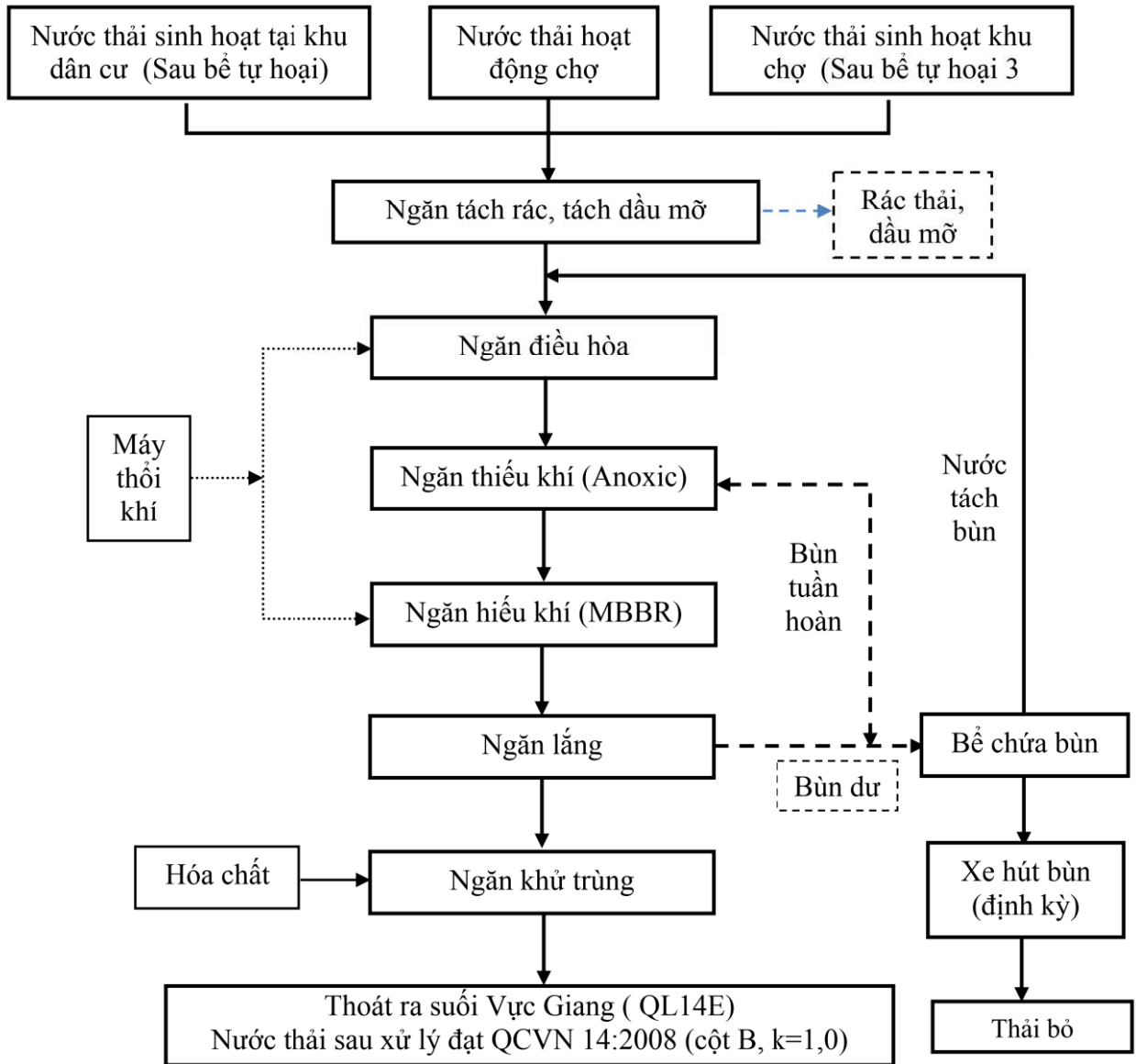
+ Dự án thuộc trường hợp vận hành thử nghiệm và xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường.

+ Nguồn tiếp nhận: Tại khu phố chợ nước thải sau khi xử lý sẽ được dẫn ra suối Vực Giang qua 1 điểm xả. Tại khu dân cư ven đồi nước thải sau khi xử lý sẽ được dẫn ra mương thoát nước mưa trên đường QL14E qua 1 điểm xả.

+ Sau khi Trạm XLNT thị trấn Tân Bình đi vào vận hành thì toàn bộ lượng nước thải của dự án được đầu nối trực tiếp về hệ thống xử lý nước thải tập trung của thị trấn để xử lý.



Sơ đồ công nghệ xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu phố chợ:



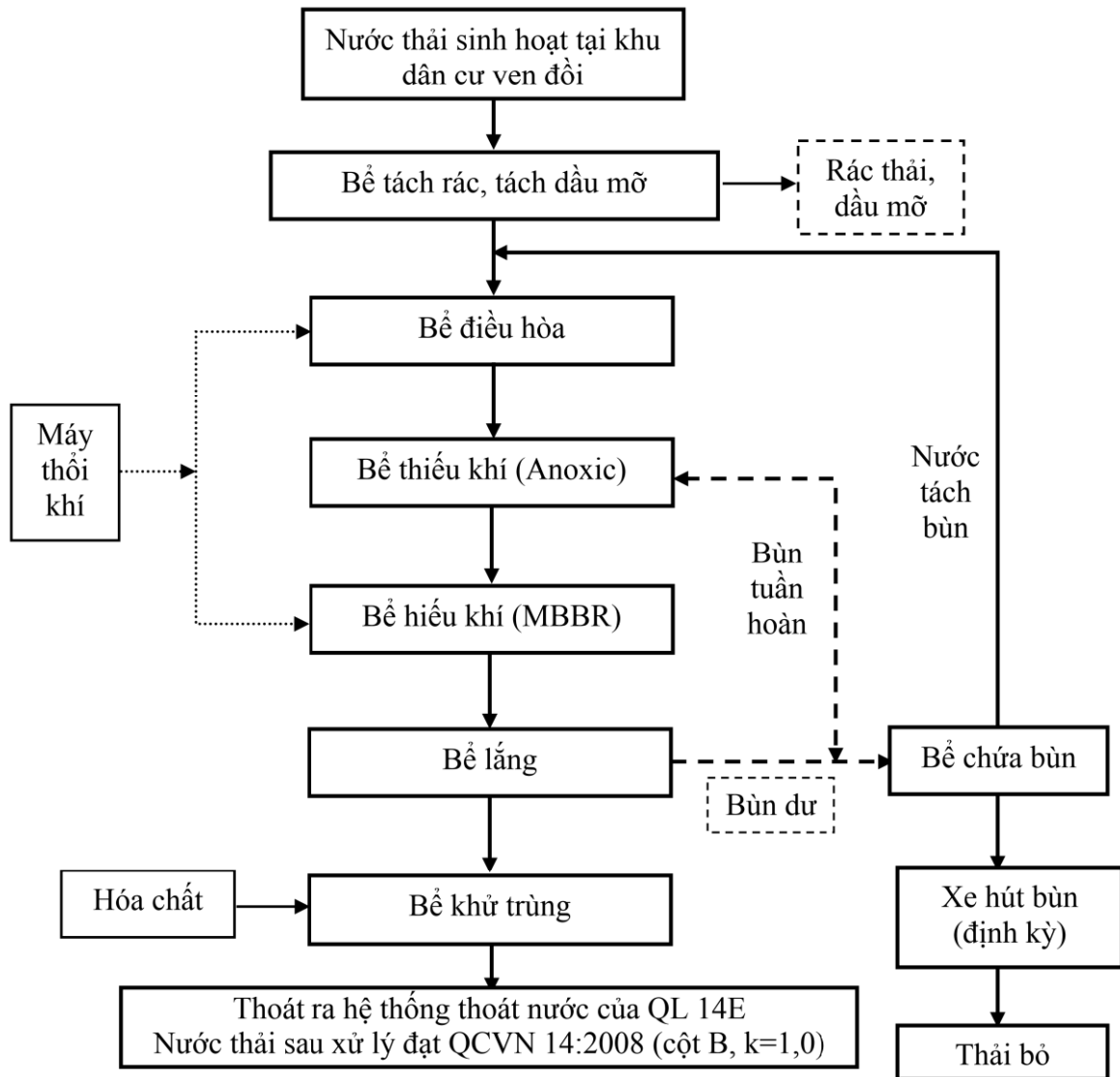
Ghi chú:

+ Đường đi của nước: —————>

+ Đường đi của bùn thải: - - - - ->

+ Đường đi của khí thải: ~ ~ ~ ~ ~>

*Sơ đồ công nghệ xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung khu dân cư ven đồi*



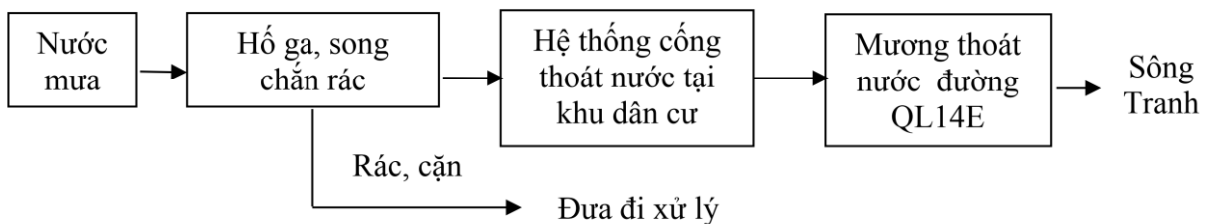
Ghi chú:

+ Đường đi của nước : —————>

+ Đường đi của bùn thải: - - - - ->

+ Đường đi của khí thải: ~ ~ ~ ~ ~>

- Đối với nước mưa chảy tràn:



*Sơ đồ thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn của khu vực*

### **3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn**

#### *a) Trong giai đoạn thi công xây dựng:*

- Sinh khối thực vật: Cho các hộ dân tận thu thảm thực vật, cây trồng, hoa màu trên đất dự án thuộc diện đền bù, giải tỏa khi thực hiện phát quang. Phần còn lại Chủ đầu tư phát quang và thu gom tập kết sau đó hợp đồng đơn vị chức năng thu gom vận chuyển.

- CTR xây dựng:

+ Bố trí công nhân thu gom rác thải và dọn vệ sinh trên công trường sau mỗi ngày làm việc, tổ chức phân loại để có biện pháp xử lý thích hợp. Tiến hành phân loại chất thải, tách riêng các chất có thể tái sử dụng, tái chế để có biện pháp xử lý thích hợp.

+ Khối lượng đất dư thừa tại khu dân cư ven đồi là 106.621 m<sup>3</sup>, chủ dự án lập hồ sơ xin phép cơ quan chức năng về việc khai thác vận chuyển khối lượng đất dư thừa từ khu dân cư ven đồi để san nền tại khu phố chợ. Chủ dự án sẽ hoàn thành hồ sơ pháp lý theo đúng quy định của Luật Khoáng sản và thực hiện trước khi dự án đi vào giai đoạn thi công.

- CTR sinh hoạt: Tại khu vực phố chợ trang bị 02 thùng rác 240 lít, và khu dân cư ven đồi bố trí 1 thùng rác 240 lít để thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh tại mỗi khu vực. Vị trí được đặt tại những vị trí thích hợp như lán trại công nhân và văn phòng làm việc. Toàn bộ rác thải sau khi thu gom được tập trung tại khu vực quy định trên công trường để tổ chức phân loại, xử lý.

- Thu gom, xử lý chất thải nguy hại (CTNH):

+ Các loại CTNH khác nhau được thu gom riêng, tùy thuộc vào thành phần và tính chất mỗi loại sẽ chứa trong các dụng cụ riêng biệt và được đặt tại khu vực riêng. Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại phải đúng quy định theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý CTNH.

+ Chủ đầu tư sẽ ký hợp đồng với đơn vị chuyên trách thu gom, xử lý theo quy định.

#### *b) Trong giai đoạn hoạt động:*

- Mỗi hộ gia đình sử dụng các thùng chứa rác có dung tích 5 lít, 10 lít, 24 lít tùy theo lượng rác phát sinh của từng hộ gia đình. Đến giờ thu gom (theo quy định của Cơ sở môi trường khu vực) các hộ gia đình đem các thùng rác để trước nhà hay bên lề đường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công nhân vệ sinh thu gom rác. Bố trí các thùng rác 240 lít, có nắp đậy kín trên các trục đường, khu vực công cộng.

+ Chất thải rắn tại khu chợ: Bố trí khu lưu giữ tạm có diện tích 54 m<sup>2</sup> liền kề khu vệ sinh, phía sau nhà chợ và bố trí thùng lưu trữ CTNH lưu giữ riêng biệt

với CTR. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải theo đúng các quy định hiện hành.

+ Việc phân loại, thu gom và xử lý CTNH tại Dự án sẽ được thực hiện theo kế hoạch chung của thị trấn Tân Bình đảm bảo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

+ Ngoài ra, chính quyền địa phương thường xuyên phổ biến các quy định về vệ sinh môi trường. Yêu cầu các hộ dân và khu dịch vụ thực hiện nghiêm túc các quy định, nộp phí vệ sinh môi trường đầy đủ, kịp thời.

### ***3.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:***

- Trồng cây xanh hai bên đường trên các tuyến phố và trên đất quy hoạch khu cây xanh để hạn chế lan truyền tiếng ồn do phương tiện giao thông.

- Cấm biển báo giao thông cấm dùng còi lớn trên các tuyến đường của khu dân cư.

- Duy trì ở chất lượng tuyến đường trạng thái tốt, các ổ gà phải được sửa chữa ngay và được tạo mặt phẳng, không cho phép xe quá tải được lưu hành trên đường.

### ***3.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:***

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: Lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng công trình, đảm bảo chất lượng và hoạt động theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố ngập úng cục bộ: Thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước thải, thoát nước mưa khu vực dự án. Khi có sự cố, hư hỏng nhanh chóng sửa chữa để hệ thống thoát nước luôn trong tình trạng hoạt động tốt nhất. Tuyên truyền người dân không để rác thải đi vào hệ thống thoát nước gây tắc nghẽn đường ống.

- Công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố của hệ thống xử lý nước thải (XLNT): thường xuyên ghi chép nhật ký vận hành hệ thống XLNT, bố trí cán bộ phụ trách môi trường được đào tạo, chuyên giao kỹ thuật vận hành, ứng phó sự cố hỏng hóc thiết bị hệ thống XLNT. Chuẩn bị các bơm, thiết bị sục khí, thiết bị dự phòng nhằm thay thế ngay khi các thiết bị xảy ra hỏng hóc. Trường hợp xảy ra sự cố của hệ thống XLNT dẫn đến việc chất lượng nước thải đầu ra vượt quy chuẩn cho phép phải đóng lại van tại cửa xả nước thải, thực hiện bơm về bể chứa nước sự cố trong thời gian khắc phục sự cố, sau khi khắc phục sự cố nước thải được bơm về bể điều hòa để xử lý trước khi xả ra môi trường.

## **4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:**

Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính tại khu phố chợ và khu dân cư ven đê được thể hiện ở bảng dưới đây:

STT	Tên công trình	Số lượng	Kế hoạch xây lắp
1	Hệ thống thu gom và thoát nước mưa (khu phố chợ, khu dân cư ven đê)	02	Hoàn thành trước khi bắt đầu đi vào vận hành
2	Hệ thống thu gom nước thải (khu phố chợ, khu dân cư ven đê)	02	
3	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt khu phố chợ với công suất 100 m <sup>3</sup> /ngày.đêm (mỗi module công suất 50 m <sup>3</sup> /ngày.đêm)	02 Module	
3	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư ven đê với công suất 16 m <sup>3</sup> /ngày.đêm	01 Module	
4	Trồng cây xanh	824,5 m <sup>2</sup>	
5	Thu gom CTR sinh hoạt công cộng	20 thùng	

## 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:

### 5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

#### a) Giám sát môi trường không khí

- Các thông số giám sát: Bụi tổng, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO, tiếng ồn, độ rung.

- Vị trí giám sát:

+ Khu phố chợ: 01 mẫu không khí tại khu vực thi công, 01 mẫu tại đường giao thông nội thị đoạn chạy qua dự án.

+ Khu dân cư ven đê: 01 mẫu không khí tại khu vực thi công, 01 mẫu tại Chi cục thuế huyện Hiệp Đức.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

#### b) Giám sát chất thải rắn, CTNH

- Chủ đầu tư tiến hành kiểm soát quá trình thu gom, lưu trữ lượng chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng công trình.

- Hợp đồng với các đơn vị có chức năng đến thu gom toàn bộ lượng chất thải phát sinh tại dự án theo quy định.

#### c) Giám sát các sự cố môi trường

- Giám sát các sự cố môi trường như tai nạn lao động, sự cố sụt lún.

- Thời gian giám sát: thường xuyên trong quá trình thi công xây dựng.

### 5.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

#### a) Giám sát chất lượng nước thải sinh hoạt:

- Khu vực phố chợ:

+ Vị trí giám sát: 01 mẫu nước thải tại hố ga sau hệ thống xử lý trước khi đổ vào suối Vực Giang.



+ Chỉ tiêu giám sát: pH, TSS, BOD5, tổng chất rắn hòa tan, sunfua, nitrat, amoni, phosphat, tổng chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT cột B (k=1,0) quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần. Ngoài ra còn thực hiện việc giám sát đột xuất khi có sự cố môi trường hoặc có yêu cầu của chính quyền địa phương.

- Khu dân cư ven đò:

+ Vị trí giám sát: 01 mẫu nước thải tại hố ga sau hệ thống xử lý trước khi đổ ra đường QL14E.

+ Chỉ tiêu giám sát: pH, TSS, BOD5, tổng chất rắn hòa tan, sunfua, nitrat, amoni, phosphat, tổng chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT cột B (k=1,0) quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ Tần suất giám sát: 3 tháng/lần. Ngoài ra còn thực hiện việc giám sát đột xuất khi có sự cố môi trường hoặc có yêu cầu của chính quyền địa phương.

#### *b) Giám sát chất lượng nước mặt*

- Các thông số giám sát: pH, TSS, COD, BOD5, DO, Amoni, Tổng Nitơ, Photphat, Ecoli, Coliform.

- Vị trí giám sát:

+ Khu vực khu dân cư ven đò: 01 mẫu nước mặt trên sông Tranh đoạn đi qua khu vực dự án khu dân cư ven đò.

+ Khu phố chợ: 01 mẫu tại suối Vực Giang đoạn gần khu phố chợ.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước dưới mặt.

### **6. Trách nhiệm của Chủ dự án:**

6.1. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động Dự án.

6.2. Tuân thủ các yêu cầu về phòng ngừa, ứng cứu sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.3. Tất cả các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu được sử dụng trong dự án đều không thuộc danh mục cấm sử dụng ở Việt Nam theo quy định hiện hành.

6.4. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt

động của Dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hiệp Đức để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6.5. Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát và thực hiện đầy đủ Chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Số liệu giám sát phải được cập nhật đầy đủ và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, đánh giá diễn biến về chất lượng môi trường của khu vực.

6.6. Đối với việc ứng phó sự cố chất thải, yêu cầu Chủ dự án thực hiện đúng theo Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành quy chế ứng phó sự cố chất thải.

6.7. Trong quá trình triển khai Dự án, Chủ Dự án có những thay đổi quy định tại Khoản 2, Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường thuộc các trường hợp được quy định cụ thể tại Điểm 4, Khoản 7, Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ phải có văn bản báo cáo gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có quyết định chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.

6.8. Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Hiệp Đức trước khi bắt đầu tiến hành vận hành thử nghiệm ít nhất 20 (hai mươi) ngày làm việc. Thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng kể từ thời điểm bắt đầu vận hành thử nghiệm. Sau khi kết thúc thời gian vận hành thử nghiệm phải thông báo kết quả hoàn thành cho UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Hiệp Đức để theo dõi, giám sát.

6.9. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Hiệp Đức để kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vận hành chính thức.

## **7. Các điều kiện liên quan kèm theo:**

7.1. Dự án chỉ triển khai xây dựng khi được cấp có thẩm quyền cấp phép khai thác vận chuyển khối lượng đất dư thừa tại khu dân cư ven đồi là 106.621 m<sup>3</sup> để san nền tại khu phố chợ. Chủ dự án hoàn thành hồ sơ pháp lý theo đúng quy định của Luật Khoáng sản và thực hiện các quy định khác theo pháp luật hiện hành.

7.2. Xây dựng, đầu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

7.3. Có các biện pháp kỹ thuật an toàn và môi trường phù hợp nhằm giảm thiểu tác động của Dự án tới các hoạt động giao thông đường bộ; có các biện pháp cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện dự án; thực hiện nghiêm túc chiều cao xây dựng, các yêu cầu về an ninh, quốc phòng; không làm ảnh hưởng đến các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, tới các di tích văn hóa, các hoạt động du lịch trong khu vực.

7.4. Đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường và đảm bảo kinh phí để thực hiện các công trình bảo vệ môi trường, chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường

7.5. Thu gom, phân loại và xử lý toàn bộ chất thải rắn phát sinh đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7.6. Đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường và đảm bảo kinh phí để thực hiện các công trình bảo vệ môi trường, chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

7.7. Chủ dự án và Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về công tác an toàn về xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và công tác bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai, xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND tỉnh, các quy định pháp luật hiện hành của nhà nước.